

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BÙ GIA MẬP

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số: **39/2017/HSST**

Ngày 28/12/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP- TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Chát

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Tọa

2. Ông Vũ Tiến Thả

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Anh Đào** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Bà Lê Thị Hương**- Kiểm sát viên.

Ngày 28/12/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm đối với vụ án hình sự thụ lý số 41/2017/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1987; nơi sinh: Bình Phước; HKTT: thôn P, xã T, TX.Phước Long, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 7/12; con ông: Nguyễn Văn Thới, sinh năm 1950 và bà Phan Thị Tư, sinh năm 1951; gia đình bị cáo có 05 anh em, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1996, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình, vợ bị cáo tên là Lê Thị Hà, sinh năm 1993, bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 29/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2017 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Minh Đ** (tên gọi khác: Nam), sinh năm 1996; nơi sinh: Bình Phước; HKTT: Thôn 3, xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn 8/12; con ông: Nguyễn Minh Thắng, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Lập, sinh năm 1964; gia đình bị cáo có 06 anh chị em lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 2004, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2017 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:* Ông Trần Tấn D, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn 3, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1996.

Ông Nguyễn Thành H, sinh năm 1980

Cung địa chỉ: Thôn P, xã P, TX. Phước Long, tỉnh Bình Phước

Ông Nguyễn Minh H1, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp S, xã M, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Minh Đ là bạn bè với nhau. Khoảng 10 giờ ngày 28/7/2017 Đ điều khiển xe mô tô biển số: 93P1-743.47 chở T từ TX. Phước Long đến nhà của L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước chơi. Do L không ở nhà nên T và Đ đến quán giải khát Sao Đêm ở thôn 3, xã B để uống nước. Tại đây, T gặp H (chưa rõ nhân thân lai lịch), thì H đưa cho T một túi đồ bên trong có đựng 01 bình kim loại màu đỏ chữ PS, 01 chìa khóa 8, 01 con dao kim loại và 01 đoạn tự chế. Sau khi uống nước xong, lúc này Đ điều khiển xe mô tô biển số: 93P1-743.47 chở T về nhà L, khi đi ngang qua nhà Trần Thị N ở thôn 3, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước phát hiện trong nhà có 01 xe mô tô biển số: 91P1-773.80 Đ liền nói với T “xe anh kia”, đồng thời dừng xe lại. Lúc này, T nói với Đ đứng ở ngoài canh người để T vào lấy trộm xe thì Đ đồng ý. T đi vào trong nhà Ngà dùng đoạn phá khóa mở ổ khóa điện dắt xe ra ngoài nhà, lúc này N ở dưới bếp phát hiện truy hô “cướp, cướp”. Thấy vậy, T nổ xe máy, ngồi lên xe điều khiển chạy về hướng xã Đ1, còn Đ điều khiển xe chạy theo sau. Lúc này, Nguyễn Thanh S, Hồ Thanh H1 đang ở gần đó nghe tiếng truy hô của N liền lấy xe đuổi theo, khi đuổi đến thôn 4, xã Đ, huyện Bù Gia Mập thì S, H1 ép xe T, Đ ngã xuống đường rồi bắt giữ giao cho công an xã B lập biên bản phạm tội quả tang.

Bản cáo trạng số 33/CTr-VKS ngày 10 tháng 10 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Minh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20; 33; 45 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20; 33; 45 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng và trách nhiệm dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ý kiến của kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Minh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng số 33/CTr-VKS ngày 10 tháng 10 năm 2017 mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng phù hợp với thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ đã được Hội Đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: do muốn có tiền tiêu xài vào mục đích cá nhân nên khoảng 11 giờ ngày 28/7/2017 các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số: 93P1-77380 của ông Trần Tấn Tư, trú tại thôn 3, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, giá trị tài sản trong tố tụng hình sự là 21.700.000 đồng.

Hành vi mà các bị cáo thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản là khách thể quan trọng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an ninh địa phương, ảnh hưởng đến đời sống lành mạnh của cộng đồng dân cư, bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật, coi thường tài sản của người khác, chỉ vì lười biếng lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu xài, ăn chơi mà các bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút để chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Minh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng với điều khoản quy định của pháp luật.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo Đ là người đứng canh giới nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi của mình.

Bị cáo T là người có nhân thân xấu ngày 13/8/2005 phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 09 tháng tù

nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng (bản án sơ thẩm số: 100/2005/HSST ngày 19/12/2005).

Ngày 01/12/2006 phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 09 tháng tù theo bản án sơ thẩm số: 44/2007/HSST ngày 24/5/2007, tổng hợp hình phạt với bản án số: 100/2005//HSST ngày 19/12/2005 là 18 tháng tù, đến ngày 04/8/2008 chấp hành xong trở về địa phương sinh sống.

Ngày 15/8/2008 phạm tội “trộm cắp tài sản”, bị Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 36 tháng tù (tại bản án số 41/2009/HSST ngày 25/5/2009) đến ngày 26/5/2011 đã chấp hành xong.

Ngày 02/7/2015 phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị Tòa án nhân dân huyện Đăk R’Lấp, tỉnh Đăk Nông tuyên phạt 15 tháng tù (bản án sơ thẩm số: 11/2016 ngày 29/01/2016), đến ngày 30/01/2017 chấp hành xong trở về địa phương sinh sống. Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục phạm, thể hiện bị cáo không có sự ăn năn hối cải, coi thường pháp luật, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thể hiện sự thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, bị cáo có con còn nhỏ, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Hội đồng xét xử cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Đối với bị có Nguyễn Minh Đ, tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, ông ngoại bị cáo là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Hội đồng xét xử cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Nguyễn Ngọc T1 là người cho bị cáo T mượn xe, tuy nhiên ngày 28/7/2017 bị cáo T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, T không biết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với đối tượng H, hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT công an huyện Bù Gia Mập đã tách riêng ra để xác minh, điều tra xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô BSK: 93H1-143.47 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc T1 mua lại của ông Nguyễn Minh H1 (chưa sang tên), ngày 28/7/2017 bị cáo T sử dụng làm phương tiện phạm tội T1 không biết nên cần trả lại cho T1.

Đối với 01 bình kim loại màu đỏ có chữ PS, đường kính 3,2cm, chiều dài 9,7cm; 01 con dao bằng kim loại dài 25,5cm (lưỡi dao dài 14,5cm); 01 đoạn tự chế

bằng kim loại kích thước 05cm x 7cm, đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu trắng, 01 ví da màu đen bên trong có giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Đức C, số tiền 248.000 đồng, 09 tờ tiền nước ngoài, 01 giấy bán xe, 01 CMND mang tên Nguyễn Ngọc T, 01 kéo bằng kim loại màu trắng dài 9,5cm và 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Minh H1 là của bị cáo T, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho T.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Tấn D yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí xe mô tô bị hư hỏng là 10.000.000 đồng, tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên. Xét đây là sự tự nguyện giữa các bị cáo và người bị hại nên cần ghi nhận, buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Minh Đ mỗi bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại ông Trần Tấn D số tiền 5.000.000 đồng

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Minh Đ (tên gọi khác là Nam) phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 20, Điều 33, Điều 45, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T 30 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 20, Điều 33, Điều 45, các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh Đ (tên gọi khác: Nam) 12 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tuyên trả lại 01 xe mô tô BSK: 93H1-143.47 cho Nguyễn Ngọc T: trả lại 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu trắng, 01 ví da màu đen bên trong có giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Đức C, số tiền 248.000 đồng, 09 tờ tiền nước ngoài, 01 giấy bán xe, 01 CMND mang tên Nguyễn Ngọc T, 01 kéo bằng kim loại màu trắng dài 9,5cm và 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Minh H1 cho bị cáo Nguyễn Ngọc T.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bình kim loại màu đỏ có chữ PS, đường kính 3,2cm, chiều dài 9,7cm; 01 con dao bằng kim loại dài 25,5cm (lưỡi dao dài 14,5cm); 01 đoạn tự chế bằng kim loại kích thước 05cm x 7cm.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Minh Đ, mỗi bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại ông Trần Tấn D số tiền 5.000.000 đồng.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Minh Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: mỗi bị cáo phải nộp 250.000 đồng

Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND H. Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS H. Bù Gia Mập;
- Bị cáo;
- NCQLNV liên quan;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Chất